

# Một số yếu tố liên quan đến nhu cầu công tác xã hội của người bệnh, người nhà người bệnh tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, năm 2023

## Investigating factors pertaining to the social work requirements of patients and their families at 108 Military Central Hospital in 2023

Trần Thanh Tuấn, Nguyễn Trọng Tuyển,  
Nguyễn Thị Bình An, Phạm Thế Đức,  
Phạm Minh Tuấn, Đặng Thị Thanh, Đào Thị Thúy Ngọc

Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

### Tóm tắt

*Mục tiêu:* Nhằm tìm hiểu một số khía cạnh liên quan đến nhu cầu hỗ trợ xã hội của người bệnh và người nhà tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, từ đó đánh giá vai trò của nhân viên công tác xã hội trong quá trình hỗ trợ, trợ giúp và đưa ra các giải pháp hỗ trợ người bệnh và người nhà người bệnh trong hoạt động khám và điều trị bệnh tại bệnh viện. *Đối tượng và phương pháp:* Nghiên cứu cắt ngang, thông tin được thu thập thông qua 420 ý kiến của người bệnh, người nhà người bệnh về kết quả của các hoạt động đón tiếp, hướng dẫn, và cung cấp thông tin, giới thiệu về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản, cùng với các hoạt động hỗ trợ và tư vấn về quyền lợi và nghĩa vụ pháp lý của người bệnh.... *Kết quả:* Kết quả cho thấy, vai trò quan trọng của các hoạt động hỗ trợ trong quá trình điều trị và chăm sóc người bệnh tại bệnh viện; một số yếu tố liên quan giữa nhu cầu hỗ trợ xã hội và các yếu tố như nghề nghiệp, thu nhập, loại bệnh điều trị, số lần nhập viện hàng năm, số ngày điều trị trong lần nhập viện hiện tại và khả năng chi trả của người bệnh. Theo kết quả khảo sát có tới 98,3% nhu cầu về hướng dẫn qui trình khám chữa và điều trị bệnh, 95,2% nhu cầu hỗ trợ thủ tục chuyển viện/xuất viện và kế tiếp 75% nhu cầu kết nối các cơ quan tổ chức xã hội trọng việc hỗ trợ sau xuất viện. *Kết luận:* Xuất phát từ thực trạng nhu cầu trợ giúp của người bệnh, người nhà người bệnh trong hoạt động khám và điều trị tại bệnh viện, bài viết đưa ra: 1) Tính hiệu quả giữa nhu cầu của bệnh nhân trong hoạt động khám và điều trị tại bệnh viện; 2) Đưa ra các giải pháp công tác xã hội tại bệnh viện.

*Từ khóa:* Công tác xã hội, nhu cầu, bệnh viện.

### Summary

*Objective:* To examine factors linked to the social work requirements of patients and their families at 108 Military Central Hospital in 2023. *Subject and method:* Employing a cross-sectional descriptive research methodology involving 420 patients seeking outpatient care at 108 Military Central Hospital. Our observations encompassed activities such as reception, guidance, information dissemination, introduction to healthcare services, and various supportive interventions. *Result:* We also provided counseling services to apprise patients of their legal rights, obligations, and relevant details regarding social programs and policies related to health insurance and medical care subsidies at the hospital. The study covered the correlations between occupation, income, types of treated diseases, hospitalization

Ngày nhận bài: 24/4/2024, ngày chấp nhận đăng: 3/5/2024

Người phản hồi: Trần Thanh Tuấn, Email: [tuantroanthanh108@gmail.com](mailto:tuantroanthanh108@gmail.com) - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

frequency per year, duration of ongoing treatment, and the ability to address social work needs.  
**Conclusion:** The demand for social work services among patients and their families at the hospital is noteworthy. Social Work Department staff fully served as a bridge to help patients address their concerns at the hospital.

**Keywords:** Social work, needs, hospital.

## 1. Đặt vấn đề

Hoạt động CTXH trong hoạt động khám và điều trị tại bệnh viện đóng góp một phần quan trọng giúp đỡ nâng cao chất lượng của cơ sở khám, chữa bệnh, là cầu nối tình nghĩa giữa người bệnh, người nhà người bệnh, nhân viên y tế của bệnh viện nhằm giải quyết nhiều vướng mắc tâm lý xã hội của người bệnh về tinh thần, vật chất, các vấn đề về thủ tục hành chính, pháp lý... Góp phần mang đến cơ hội tiếp cận dịch vụ y tế tốt hơn cho người bệnh, người nhà người bệnh.

Cho đến nay chưa có nhiều nghiên cứu về hoạt động của CTXH và vai trò hỗ trợ CTXH đối với người bệnh. Để trả lời câu hỏi trên, chúng tôi tiến hành khảo sát và nghiên cứu: Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến nhu cầu CTXH của người bệnh, người nhà người bệnh tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, năm 2023.

## 2. Đối tượng và phương pháp

### 2.1. Đối tượng

Gồm 420 bệnh nhân, người nhà người bệnh đồng ý tham gia khảo sát và đang khám và điều trị tại Viện Tim mạch - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 trong giai đoạn từ tháng 01/2022 đến hết tháng 07/2023.

### 2.2. Phương pháp

**Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu tiến cứu, mô tả cắt ngang.

**Cỡ mẫu:** Theo công thức:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \times \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

p: Là tỷ lệ BN và người nhà BN được tư vấn bởi nhân viên công tác xã hội, chọn p=0,5 [2].

d: Là sai số chấp nhận được, trong nghiên cứu này chúng tôi chọn d = 0,05.

$\alpha$ : Độ tin cậy, ở nghiên cứu này chọn  $\alpha = 0,05$  thì  $Z(1-\alpha/2) = 1,96$ .

Nghiên cứu của chúng tôi thu thập được 420 đối tượng nghiên cứu đủ tiêu chuẩn lựa chọn vào nghiên cứu.

### 2.3. Xử lý số liệu

Số liệu sau khi thu thập được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm thống kê y học: SPSS 22.0 và Excel 2016.

### 2.4. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu chỉ nhằm phục vụ cho công tác nâng cao chất lượng khám, điều trị cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Mọi thông tin đều được mã hóa và giữ bí mật. Các đối tượng nghiên cứu có quyền từ chối tham gia trong bất kỳ giai đoạn nào.

## 3. Kết quả

### 3.1. Đặc điểm chung của người bệnh, người nhà bệnh nhân tham gia nghiên cứu

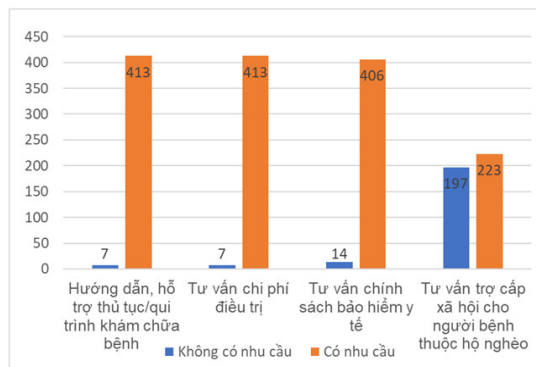
**Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu**

	Đặc điểm	Số lượng	Tỷ lệ %
Giới tính	Nam	228	54,3
	Nữ	192	45,7
Tuổi	<60	199	47,4
	≥ 60	201	52,6
Nghề nghiệp	Không ổn định	242	57,6
	Ổn định	178	42,4
Học vấn	≤ cấp 3	276	65,7
	Trên cấp 3	144	34,3
Nơi ở	Nông thôn	237	56,4
	Thành thị	183	43,6

**Nhận xét:** Nam/nữ = 1,2/1. Tuổi trên 60 chiếm 52,6%. 57,6% đối tượng có nghề nghiệp không ổn định; 65,7% có học vấn từ cấp 3 trở xuống. 56,4% sống ở nông thôn.

### 3.2. Thực trạng nhu cầu hoạt động hỗ trợ về công tác xã hội của đối tượng nghiên cứu

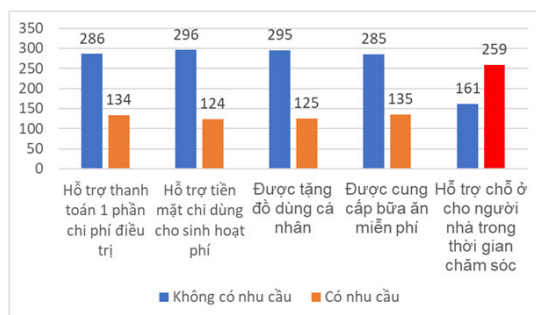
Dịch vụ chỉ dẫn, tư vấn thông tin khám chữa bệnh



**Biểu đồ 1.** Nhu cầu cung cấp dịch vụ chỉ dẫn, tư vấn thông tin về khám chữa bệnh

Nhận xét: Nhu cầu về hướng dẫn quy trình khám bệnh có tỉ lệ cao nhất 98,3%. Nhu cầu tư vấn trợ cấp xã hội cho người bệnh thuộc hộ nghèo có tỉ lệ thấp nhất 53,1%.

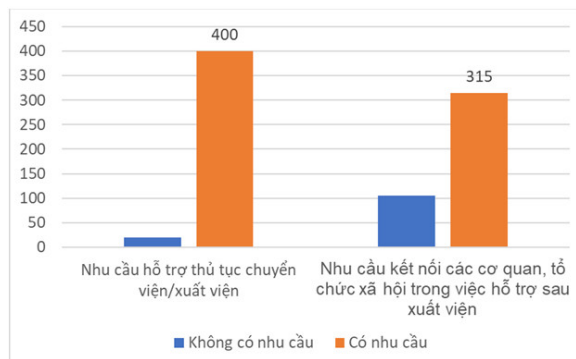
Nhu cầu hỗ trợ vật chất



**Biểu đồ 2.** Nhu cầu kết nối các nguồn lực và hỗ trợ từ thiện

Nhận xét: Nhu cầu hỗ trợ chỗ ở cho người nhà trong thời gian chăm sóc có tỉ lệ cao nhất 61,7%.

Nhu cầu hỗ trợ dịch vụ y tế sau xuất viện



**Biểu đồ 3.** Nhu cầu hướng dẫn dịch vụ y tế sau khi xuất viện

*Nhận xét:* Nhu cầu hỗ trợ thủ tục chuyển viện/xuất viện và nhu cầu kết nối các cơ quan tổ chức xã hội trong việc hỗ trợ sau xuất viện lần lượt chiếm 95,2% và 75,0%.

### 3.3. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu và nhu cầu hỗ trợ về công tác xã hội

*Đối tượng nghiên cứu đến nhu cầu chỉ dẫn, tư vấn thông tin khám chữa bệnh*

**Bảng 2. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu đến nhu cầu chỉ dẫn, tư vấn thông tin khám chữa bệnh**

Đặc điểm		Nhu cầu	Có		Không		OR	p
			n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %		
Giới	Nam		222	97,4	6	2,6	0,19	>0,05
	Nữ		191	99,5	1	0,5		
Tuổi	≥ 60		216	97,8	5	2,2	0,44	>0,05
	< 60		197	99,0	2	1,0		
Nghề nghiệp	Không ổn định		241	99,6	1	0,4	8,4	<0,05
	Ổn định		172	96,7	6	3,3		

*Nhận xét:* Có mối liên hệ có ý nghĩa thống kê giữa nhu cầu về hướng dẫn thủ tục/qui trình khám chữa bệnh với nghề nghiệp của đối tượng nghiên cứu. Nhóm có nghề nghiệp không ổn định có nhu cầu cao gấp 8,4 lần nhóm có nghề nghiệp ổn định.

*Đối tượng nghiên cứu với nhu cầu hỗ trợ thủ tục chuyển viện, xuất viện*

**Bảng 2. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu với nhu cầu hỗ trợ thủ tục chuyển viện/xuất viện**

Đặc điểm		Nhu cầu	Có		Không		OR	p
			n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %		
Nghề nghiệp	Không ổn định		237	97,9	5	2,1	4,36	<0,05
	Ổn định		163	91,6	15	8,4		
Học vấn	≤ cấp 3		271	98,2	5	1,8	6,3	<0,05
	> cấp 3		129	89,6	15	10,4		
Nơi ở	Thành thị		170	92,9	13	7,1	0,4	<0,05
	Nông thôn		230	97,0	7	3,0		
Thu nhập	≥ trung bình		382	95	20	5	-	>0,05
	Nghèo, cận nghèo		18	100	0	0		
Bệnh lý điều trị	Nội		300	94,3	18	5,7	0,33	>0,05
	Ngoại		100	98,0	2	2,0		

*Nhận xét:* Có mối quan hệ giữa đặc điểm nghề nghiệp, học vấn, nơi ở của đối tượng nghiên cứu với nhu cầu hỗ trợ thủ tục chuyển viện, xuất viện.

Nhu cầu hỗ trợ chỗ ở cho người nhà trong thời gian chăm sóc

**Bảng 3. Nhu cầu hỗ trợ chỗ ở cho người nhà trong thời gian chăm sóc**

Đặc điểm \ Nhu cầu		Có		Không		OR	p
		n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %		
Nghề nghiệp	Không ổn định	162	66,9	80	33,1	1,69	<0,05
	Ổn định	97	54,5	81	45,5		
Nơi ở	Thành thị	94	51,1	89	48,9	2,17	<0,05
	Nông thôn	165	69,6	72	30,4		
Thu nhập	≥ trung bình	243	60,4	159	39,6	5,23	<0,05
	Nghèo, cận nghèo	16	88,9	2	11,1		

*Nhận xét:* Có mối quan hệ giữa các đặc điểm nghề nghiệp, nơi ở và thu nhập của đối tượng nghiên cứu với nhu cầu hỗ trợ chỗ ở cho người nhà trong thời gian chăm sóc.

Nhu cầu kết nối với nhân viên y tế sau xuất viện

**Bảng 4. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu với nhu cầu kết nối nhân viên y tế sau xuất viện**

Đặc điểm \ Nhu cầu		Có		Không		OR	p
		n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %		
Nghề nghiệp	Không ổn định	194	80,2	48	19,2	1,9	<0,05
	Ổn định	121	68,0	57	32,0		
Học vấn	≤ cấp 3	233	84,4	43	15,6	4,1	<0,05
	> cấp 3	82	56,9	62	43,1		
Nơi ở	Thành thị	120	65,4	63	34,6	0,4	<0,05
	Nông thôn	195	82,3	41	17,7		
Thu nhập	≥ Trung bình	298	74,9	104	25,1	5,9	<0,05
	Nghèo, cận nghèo	17	94,4	1	5,6		
Bệnh lý	Nội khoa	223	70,1	95	29,9	0,3	<0,05
	Ngoại khoa	92	90,2	10	9,8		

*Nhận xét:* Có mối quan hệ giữa các đặc điểm nghề nghiệp, học vấn, nơi ở, thu nhập và bệnh lý của đối tượng nghiên cứu với nhu cầu kết nối với nhân viên y tế sau xuất viện.

#### 4. Bàn luận

##### 4.1. Các nhu cầu về công tác xã hội của đối tượng nghiên cứu

Trong số người được hỏi có nhu cầu về cung cấp dịch vụ chỉ dẫn, tư vấn thông tin về khám chữa bệnh, số người có nhu cầu hướng dẫn quy trình khám bệnh cao nhất, sau đó là đến nhóm có nhu

cầu được tư vấn về chính sách BHYT và chi phí điều trị. Nhóm có nhu cầu tư vấn trợ cấp xã hội cho người bệnh thuộc hộ nghèo chiếm tỷ lệ thấp nhất. Kết quả nghiên cứu này của chúng tôi tương tự một số nghiên cứu khác tại Việt Nam như nghiên cứu của Trần Ngọc Yến khi nghiên cứu về nhu cầu hỗ trợ công tác xã hội của người bệnh điều trị nội trú và một số yếu tố liên quan tại Khoa Tim mạch, đại tháo đường, Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang năm 2018 thấy có nhu cầu hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục/qui trình khám bệnh đạt tỷ lệ 99,5% [5]. Trần Thị Vân Ngọc khi nghiên cứu về "Thực trạng nhu cầu và

hoạt động công tác xã hội tại Bệnh viện Nhi Trung ương” cho kết quả về nhu cầu hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục/qui trình khám bệnh đạt 85,9% [6]. Có thể lý giải nhu cầu này đạt tỷ lệ rất cao là do các thủ tục hành chính khá nhiều. Mỗi khi phát sinh thủ tục người nhà rất ngại hỏi nhân viên y tế và NVYT cũng không đủ thời gian để trả lời hết các câu hỏi của người bệnh.

Trong số người được hỏi có nhu cầu về kết nối các nguồn lực và hỗ trợ từ thiện, số người có nhu cầu được hỗ trợ chỗ ở cho người nhà trong thời gian chăm sóc chiếm tỷ lệ cao nhất, sau đó là đến nhu cầu được cung cấp bữa ăn miễn phí và hỗ trợ tiền mặt thanh toán một phần chi phí điều trị. Nếu như trước đây, hoạt động từ thiện trong bệnh viện là tự phát thì ngày nay, hoạt động này đã được Ban CTXH đứng ra chủ trì và tổ chức và đã đạt được những hiệu quả nhất định.

Trong số người được hỏi có nhu cầu về hướng dẫn dịch vụ y tế sau khi người bệnh xuất viện, nhóm có nhu cầu hỗ trợ thủ tục chuyển viện/xuất viện chiếm tỷ lệ cao nhất. Đây là một nhu cầu chính đáng của người bệnh liên quan đến việc sử dụng thuốc, điều trị tiếp theo hoặc tái khám tại các cơ sở y tế. Những người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện cũng cho biết họ được dặn dò rất kỹ về bệnh lý, thuốc uống và lịch tái khám trước khi xuất viện. Khác với kết quả khảo sát tại một bệnh viện đa khoa của Ethiopia năm 2022 [7]. Khảo sát tại bệnh viện trên cho kết quả người bệnh cho biết họ không được hướng dẫn nhiều khi đến khám tại bệnh viện. Song, các nhân viên y tế tại đây cho biết họ quan tâm đến các khuyết tật xã hội và bệnh lý của người bệnh, ở đây các bác sĩ điều trị thường xem xét các tình hình khó khăn của người bệnh và giới thiệu họ với phòng CTXH bệnh viện, nhân viên phòng CTXH sẽ chọn lọc và sắp xếp tình trạng của người bệnh sau đó đưa ra hướng giúp đỡ phù hợp với từng đối tượng.

Đối với nhân viên CTXH, việc chăm sóc sức khỏe người bệnh không đơn thuần chỉ là cải thiện tình trạng sức khỏe, mà còn chăm sóc toàn diện về mặt tâm lý, an sinh xã hội cho người bệnh [7].

Thái độ của người bệnh cũng là một trong các yếu tố gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động CTXH của bệnh viện.

Nghiên cứu của tác giả Christina Bernhardt năm 2020 cho thấy mâu thuẫn giữa người bệnh và nhân viên CTXH xảy ra khi người bệnh bị vi phạm về các quyền lợi của người bệnh [8]. Người bệnh có quyền được cung cấp những thông tin về bệnh lý, được hỏi và giải đáp khi có thắc mắc, được giới thiệu những dịch vụ CTXH một cách công khai, nhân viên xã hội tôn trọng và thúc đẩy quyền tự quyết của người bệnh [9].

#### **4.2. Mối liên quan giữa một số đặc điểm lâm sàng và các nhu cầu về công tác xã hội của đối tượng nghiên cứu**

Qua nghiên cứu chúng tôi thấy rằng, có mối liên quan giữa giới, nghề nghiệp với nhu cầu Hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục/qui trình khám chữa bệnh. Về vấn đề tư vấn trợ cấp xã hội cho người bệnh thuộc hộ nghèo, chúng tôi thấy có mối liên quan giữa nghề nghiệp, học vấn với nhu cầu tư vấn trợ cấp xã hội cho người bệnh thuộc hộ nghèo.

Một số nghiên cứu khác như nghiên cứu của Trần Ngọc Yến cho kết quả điều kiện kinh tế, loại bệnh điều trị, số lần nhập viện/năm có mối liên quan với nhu cầu cung cấp dịch vụ chỉ dẫn, tư vấn thông tin trong KCB của người bệnh nội trú tại khoa Tim mạch và Đái tháo đường Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang. Nghiên cứu của tác giả Phạm Tiến Nam cũng ghi nhận yếu tố số lần nhập viện/năm có liên quan đến nhu cầu cung cấp dịch vụ chỉ dẫn, tư vấn thông tin trong KCB của người bệnh ung thư tại Bệnh viện K [10].

Nhóm có nghề nghiệp không ổn định có nhu cầu hỗ trợ chỗ ở cho người nhà trong thời gian chăm sóc cao hơn nhóm còn lại 1,69 lần. Nhóm có nơi ở nông thôn có nhu cầu hỗ trợ chỗ ở cho người nhà trong thời gian chăm sóc cao hơn nhóm còn lại 2,17 lần. Nhóm thu nhập nghèo/cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ chỗ ở cho người nhà trong thời gian chăm sóc cao hơn nhóm còn lại 5,23 lần. Kết quả này tương tự kết quả của Trần Ngọc Yến nhưng khác của Phạm Tiến Nam. Theo đó, nghiên cứu của Trần Ngọc Yến đã tìm ra được các yếu tố: Nơi ở, điều kiện kinh tế, số lần nhập viện/năm có mối liên quan với nhu cầu kết nối nguồn lực và hỗ trợ từ thiện. Phạm Tiến Nam (2017) không tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa

thống kê giữa nhu cầu hỗ trợ từ thiện với nơi ở của người bệnh. Theo kết quả nghiên cứu của Trần Ngọc Yến người bệnh nội trú đa số đều đến từ vùng nông thôn nên điều kiện kinh tế của họ phần đông là ở mức trung bình và họ đều nhập viện điều trị lần đầu. Nên người bệnh rất quan tâm đến nhu cầu kết nối nguồn lực và hỗ trợ từ thiện. Chính những điều này đã chứng tỏ có mối liên quan giữa các yếu tố: Nơi ở, điều kiện kinh tế, số lần nhập viện/năm với nhu cầu kết nối nguồn lực và hỗ trợ từ thiện.

Có mối liên quan giữa giới, nghề nghiệp, học vấn, nơi ở với nhu cầu hỗ trợ thủ tục chuyển viện/xuất viện. Tương tự vậy, có mối liên quan giữa, nghề nghiệp, học vấn, nơi ở, thu nhập, loại bệnh với nhu cầu kết nối các cơ quan, tổ chức xã hội trong việc hỗ trợ sau xuất viện.

Người bệnh điều trị lần đầu có nhu cầu hướng dẫn dịch vụ y tế sau khi người bệnh xuất viện cao hơn so với người bệnh điều trị từ lần thứ hai trở đi. Bởi lẽ, với lần đầu tiên đến điều trị tại Bệnh viện, người bệnh phải thích nghi với môi trường Bệnh viện. Họ phải hoàn thiện rất nhiều quy trình và thủ tục để được nhập viện điều trị và khi xuất viện họ cũng phải hoàn thiện một số thủ tục cần thiết. Nếu được nhân viên CTXH hướng dẫn hoàn thiện thủ tục thì người bệnh sẽ hoàn tất nhanh các thủ tục này, người bệnh sẽ hài lòng hơn khi đến khám và điều trị tại Bệnh viện.

## 5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu chỉ ra mối liên quan giữa nghề nghiệp, thu nhập, loại bệnh điều trị, số lần nhập viện/năm, số ngày điều trị lần này, khả năng chi trả với nhu cầu hỗ trợ từ công tác xã hội. Nhu cầu công tác xã hội của người bệnh/người nhà người bệnh tại bệnh viện là rất lớn.

Nhân viên Ban Công tác xã hội cần thực sự trở thành cầu nối để giúp người bệnh giải quyết được những vấn đề quan tâm tại bệnh viện.

## Tài liệu tham khảo

1. ASI-CFSI (2012) *Tổng quan nghề Công tác xã hội*. NXB Lao động xã hội.
2. Thủ tướng chính phủ (2010) *Quyết định phê duyệt đề án phát triển nghề Công tác xã hội giai đoạn 2010-2020*.
3. Bộ Y tế (2011) *Quyết định về việc phê duyệt đề án Phát triển nghề Công tác xã hội trong ngành Y tế giai đoạn 2011-2020*.
4. Bộ Y tế (2015) TT 43/2015/TT-BYT - Thông tư quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ Công tác xã hội của bệnh viện.
5. Trần Ngọc Yến (2018) *Nhu cầu hỗ trợ công tác xã hội của người bệnh điều trị nội trú và một số yếu tố liên quan tại Khoa Tim mạch, đái tháo đường, Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang năm 2018*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Y tế công cộng.
6. Trần Thị Vân Ngọc (2018) *Thực trạng nhu cầu và hoạt động công tác xã hội tại Bệnh viện Nhi Trung ương*. Luận văn thạc sĩ, Trường đại học Y tế công cộng.
7. Tarekegne A (2022) *The role of social workers in hospital: A case study of Alert General Hospital, Addis Ababa, Ethiopia*. St. Mary's University Publisher.
8. Bernhardt C, Forgetta S, Sualp K (2020) *Violations of health as a human right and moral distress: Considerations for social work practice and education*. Journal of Human Rights and Social Work 6: 91-96.
9. Workers National Association of Social (2023) *Social workers ethical responsibilities to clients*.
10. Phạm Tiến Nam (2017) *Nhu cầu và khả năng cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho người bệnh ung thư tại Bệnh viện K*. Đề tài cơ sở, Trường Đại học Y tế công cộng.